

2023 LG Smart Inverter ĐIỀU HÒA THƯƠNG MẠI CỤC BỘ



LG ELECTRONICS VIỆT NAM

Hà Nội Tầng 35, KeangnamLandmark 72, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm - SĐT: 024 3934 5151
TP.HCM Tầng 10, Tòa nhà Sofic, 10 Mai Chí Thọ, Thủ Đức – Tel: 028 3925 6886
Đà Nẵng Tầng 9, Tòa nhà Indochina, số 74 Bạch Đằng - SĐT: 0236 3691 307
Nha Trang Tầng 7, Tòa nhà Nha Trang Building, số 42 đường Lê Thành Phương - SĐT: 0258 3813 468
Hạ Long Khu Liền kề TTTM Shophouse, Lô đất số D2-06, dự án Tổ hợp thương mại và giải trí Hạ Long Marine Plaza, phường Bãi Cháy - Tel: 02033900369

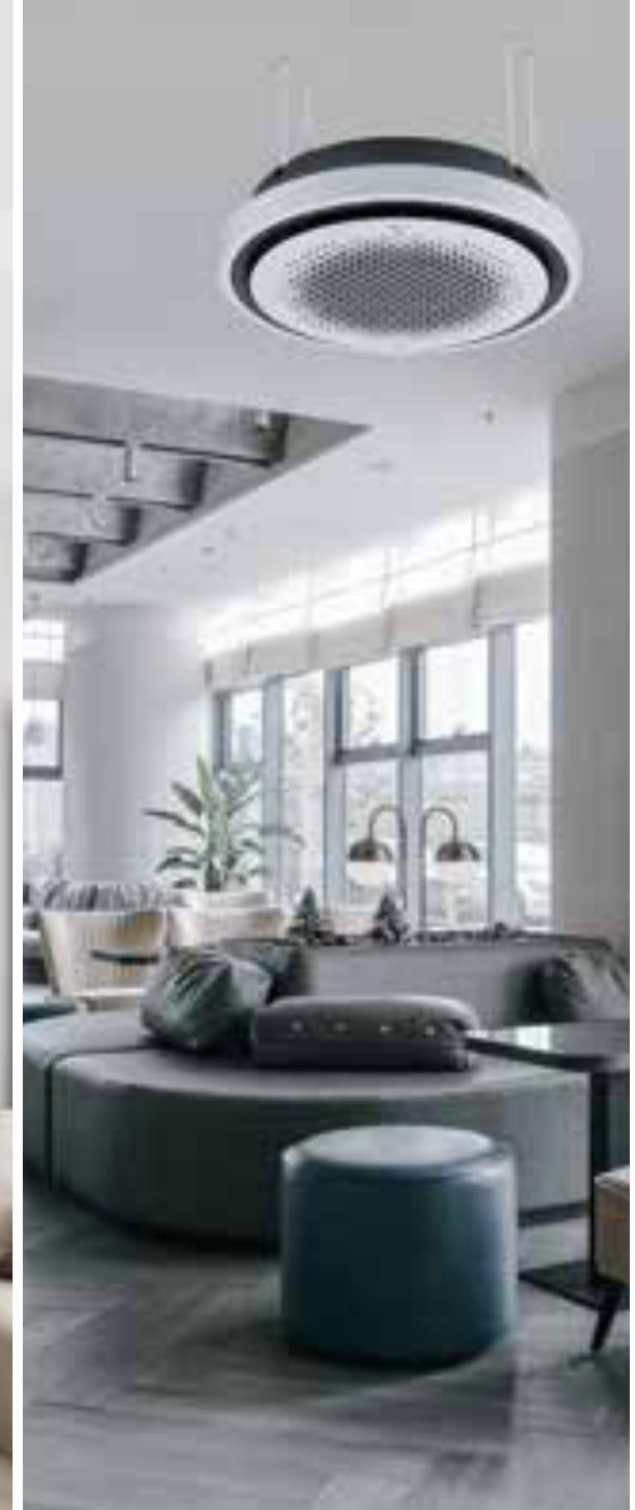
Hotline 18001503

www.lg.com/vn/business | www.lghvac.vn | www.partner.lge.com

ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM LG LG Vietnam

* Lưu ý:
- Đây là thiết bị sử dụng công nghệ biến tần nên có thể sinh ra sóng hài. Nếu pháp luật sở tại hoặc Chủ đầu tư yêu cầu cần triệt tiêu sóng hài tại công trình, vui lòng phối hợp với đơn vị thiết kế điện để thực hiện các biện pháp triệt tiêu sóng hài. Liên hệ với nhà cung cấp để có thêm thông tin chi tiết về đặc tính điện năng của sản phẩm điều hòa LG.
- Nhằm mục đích không ngừng cải tiến sản phẩm, LG có quyền thay đổi thông số kỹ thuật hoặc thiết kế mà không cần thông báo trước





06 DÒNG SẢN PHẨM 04

07 TỔNG QUAN TÍNH NĂNG SẢN PHẨM 05

08 CÁC ƯU ĐIỂM CHÍNH CỦA ĐIỀU HÒA LG







THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG	06
HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ	07
TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG	08
TIN CẬY	09
ĐIỀU KHIỂN DỄ DÀNG	11

18 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG	14
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE 4 HƯỚNG THỔI	26
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE 1 HƯỚNG THỔI	36
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE TRÒN	42
ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ	50
KÍCH THƯỚC DÀN NÓNG	62

ĐIỀU HÒA BIẾN TẦN TIÊU CHUẨN

● Có sẵn ○ Tham khảo mô tả × Không có sẵn

ĐIỀU HÒA BIẾN TẦN TIÊU CHUẨN									
kBtu/h	Môi chất lạnh	ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE			ĐIỀU HÒA TỤ ĐÚNG	ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ		Dàn nóng (ODU)	
		4 hướng thổi	1 hướng thổi	Tròn		Áp suất tĩnh thấp	Áp suất tĩnh trung bình	1 pha	3 pha
9	R32								
12	R32								
18	R32								
24	R32								
30	R32								
36	R32								
47	R32								
98	R410A								
160	R410A								
200	R410A								

※ Vui lòng tham khảo các trang Thông số kỹ thuật để biết thông tin chi tiết về Kết hợp dàn lạnh – dàn nóng.

LOẠI	Dàn nóng	TIÊU CHUẨN			
		ZUAA1 (1Ø)	ZUAB1 (1Ø)	ZUAC1 (1Ø)	ZUAD1 (1Ø) ZUAD3 (3Ø)
Tết kiệm năng lượng	Máy nén BLDC & Động cơ quạt	●	●	●	●
	Khởi động tiết kiệm năng lượng	●	●	●	●
	Kiểm soát điện áp đỉnh	X	X	●	●
	Khóa chế độ	X	X	●	●
Môi trường thoải mái	Làm mát dễ chịu nhờ với cảm biến độ ẩm*	○	○	○	○
	Làm mát tinh ban đêm	X	X	●	●
	Làm mát liên tục	●	●	●	●
Hiệu suất & Tin cậy	Máy nén Twin Rotary	●	●	●	●
	Dàn trao đổi nhiệt Gold Fin	●	●	●	●
	Lắp đặt đường ống dài	●	●	●	●
Hệ thống điều khiển	ThinQ**	●	●	●	●
	Điều khiển dễ dàng - Easy Control (Kết nối PI-485)	X	●	●	●
	Mobile LGMV	●	●	●	●
	Thiết lập hàng tuần ***	○	○	○	○

*Yêu cầu có bộ điều khiển từ xa có dây PREMTB100 / PREMTBB10 (Không áp dụng cho Dàn lạnh tủ đứng)

** Chỉ có sẵn cho modem Wi-Fi của LG, ngoài ra phải kết nối với dàn lạnh. (Liên hệ phòng kinh doanh để biết thêm chi tiết)

*** Tính năng thiết lập hàng tuần chỉ khả dụng với bộ điều khiển từ xa có dây.

Môi chất lạnh thân thiện với môi trường

R32 là môi chất làm lạnh thân thiện với môi trường, xếp loại môi chất lạnh "Go Green" hiệu suất cao.



Giảm hiện tượng nóng lên toàn cầu & suy giảm tầng ôzôn

Lượng môi chất làm lạnh R32 được sử dụng thấp hơn đáng kể so với môi chất làm lạnh R410A, nhờ đó giúp giảm nguy cơ ấm lên toàn cầu cũng như tốc độ suy giảm của tầng ôzôn. Bảng dưới đây trình bày kết quả nghiên cứu so sánh giữa các môi chất làm lạnh khác nhau.

	R410A	R32
Thành phần	Hỗn hợp R32 50% + R125 50%	R32 nguyên chất (không pha trộn)
GWP (Chỉ số làm nóng lên toàn cầu)	2087,5	675

Máy nén BLDC biến tần kép với công nghệ cải tiến

Đảm bảo sản phẩm an toàn và bền lâu với Máy nén BLDC biến tần kép tiên tiến.



Các bộ phận của Máy nén biến tần kép đã qua cải tiến, hứa hẹn tuổi thọ lâu bền hơn.

Tối ưu hóa dòng chảy

Giảm lượng dầu chảy vào bằng cách tăng chiều dài đường ống xả dầu, giúp giữ đủ dầu bên trong máy nén để tránh mài mòn máy nén.

Tối ưu hóa lực hút

Giảm hao tổn khí hút và cải thiện khả năng tích dầu bằng cách tối ưu hóa đường hút.

Lớp phủ bề mặt

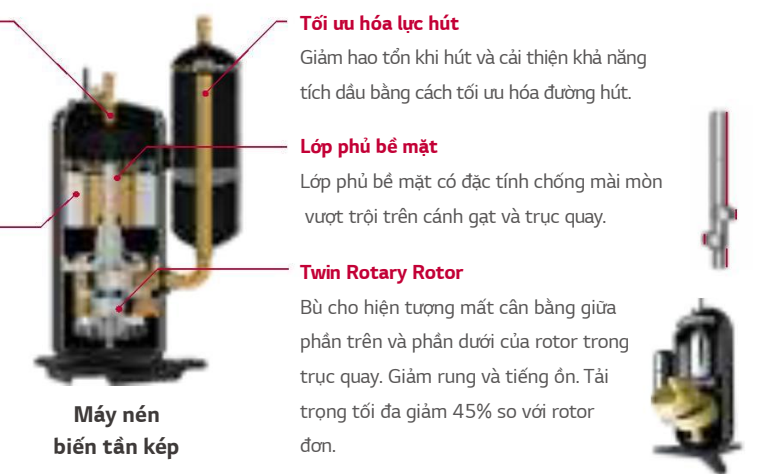
Lớp phủ bề mặt có đặc tính chống mài mòn vượt trội trên cánh gạt và trục quay.

Động cơ quấn dây tập trung

Diện tích đường dẫn dầu được cải thiện hơn 50% bằng cách tăng thêm diện tích khoang stator. Do đó, nhiệt lượng của động cơ giảm xuống, cải thiện chức năng làm mát của cuộn dây stator.

Twin Rotary Rotor

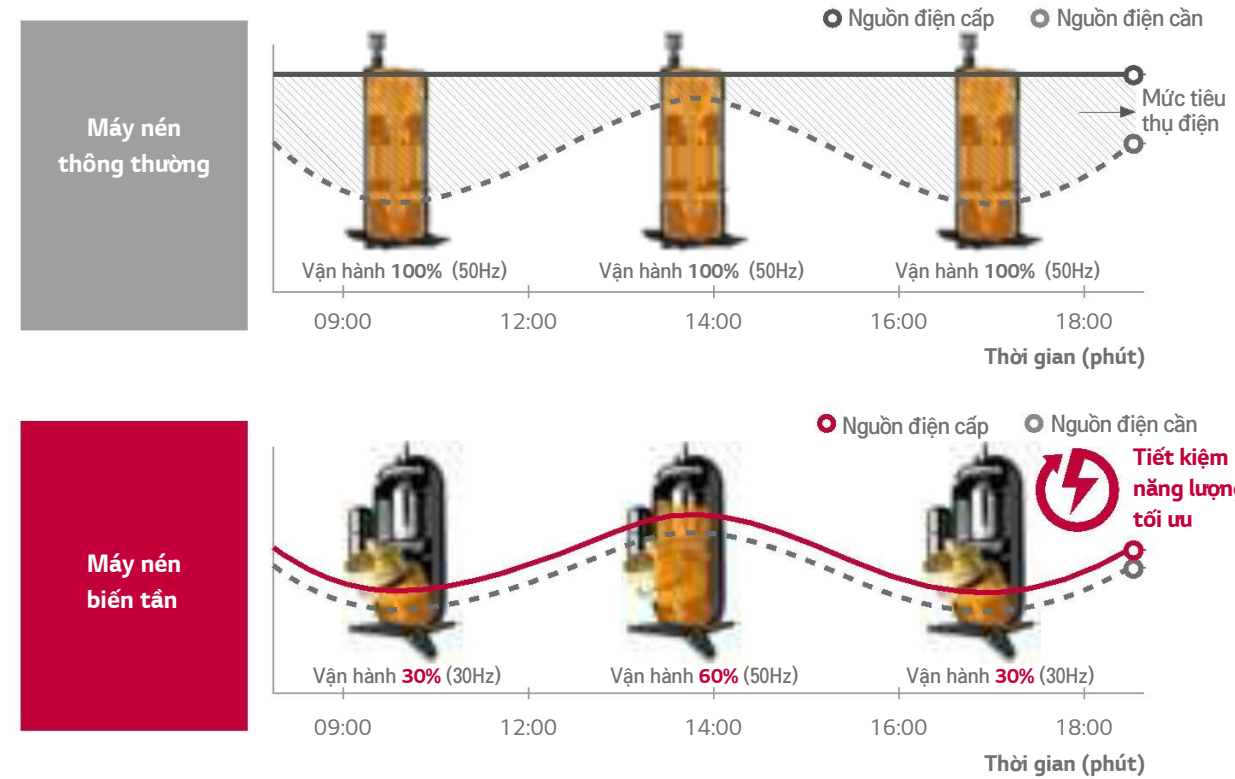
Bù cho hiện tượng mất cân bằng giữa phần trên và phần dưới của rotor trong trục quay. Giảm rung và tiếng ồn. Tải trọng tối đa giảm 45% so với rotor đơn.



Máy nén biến tần kép

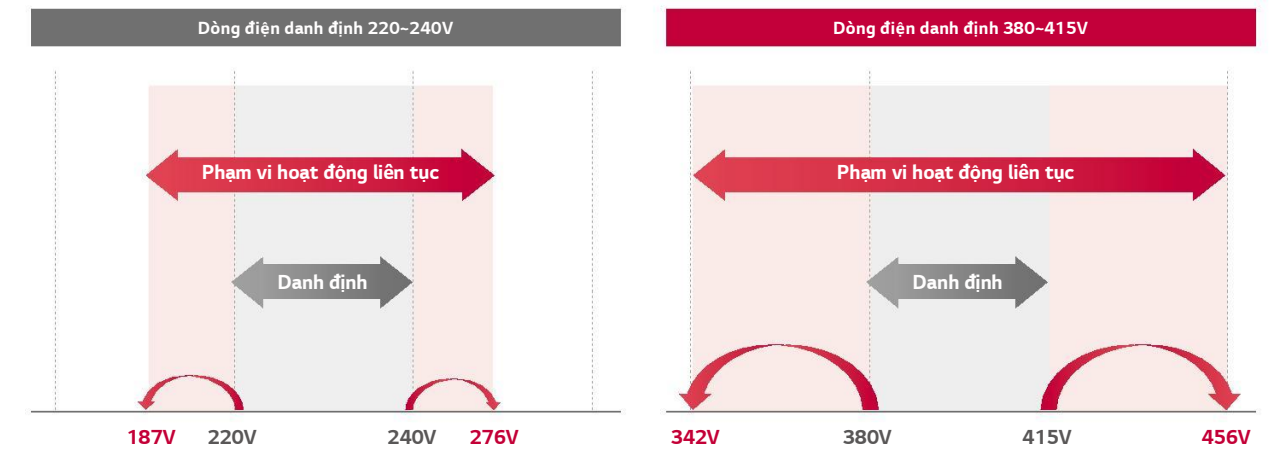
Máy nén thông thường so với Máy nén biến tần

Máy nén điều chỉnh công suất thông minh dựa trên các yếu tố môi trường xung quanh, mang lại vô vàn ưu điểm, trong đó có thể kể đến hiệu năng tiết kiệm năng lượng đẳng cấp thế giới, cải thiện sự tiện nghi cũng như hiệu quả bền bỉ.



Làm lạnh nhanh ở dải điện áp rộng

Điều hòa biến tần thông minh của LG có thể hoạt động ở dải điện áp rộng hơn so với loại thông thường.



※ Dựa trên thử nghiệm nội bộ của LG, kết quả có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện xung quanh.

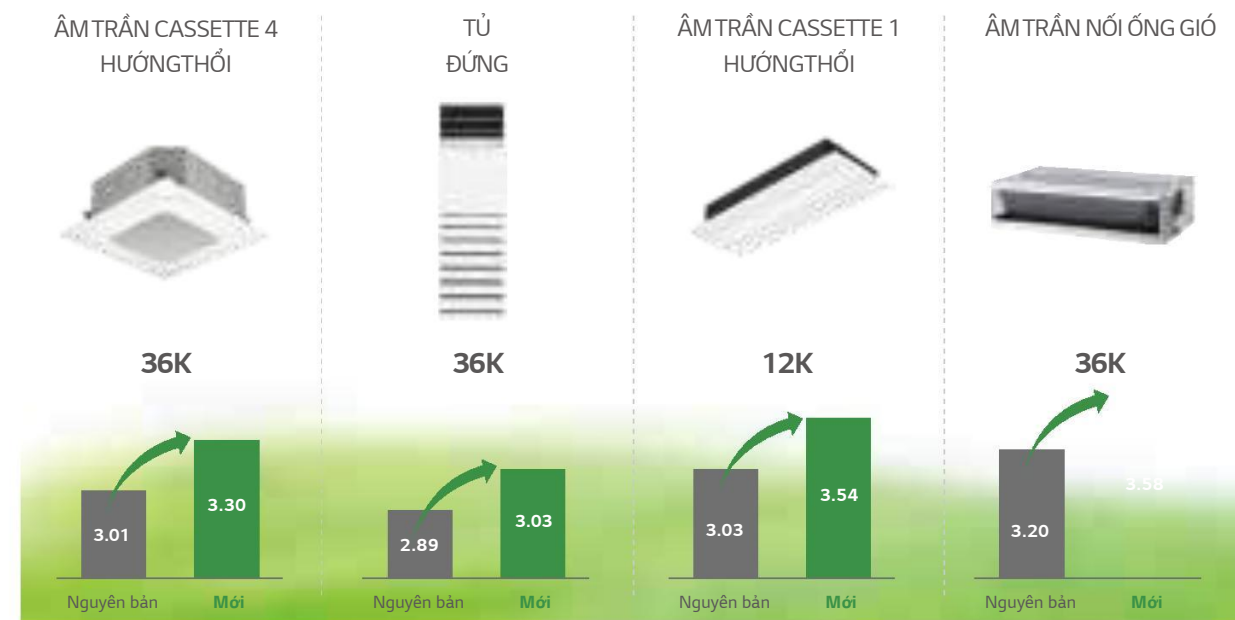
Bảo vệ điện áp

Thiết kế mạch của LG có thể giảm thiểu thiệt hại do rủi ro điện áp cao thấp bất thường.



Biến tần thông minh

Nhờ công nghệ biến tần tiên tiến của LG, hệ số năng lượng EER đạt mức cao.



※ Hệ số EER thay đổi tùy theo công suất (kW) của từng sản phẩm

※ Công thức tính EER (Làm lạnh) = Công suất lạnh danh định (w) / Công suất đầu vào danh định (w)

Phạm vi nhiệt độ vận hành rộng (Nhiệt độ ngoài trời)

Sản phẩm có thể vận hành ở nhiệt độ ngoài trời trong khoảng từ -15°C đến 50°C.



※ Phạm vi hoạt động khác nhau tùy theo loại sản phẩm và công suất, vui lòng kiểm tra thông số kỹ thuật để biết thông tin chi tiết.

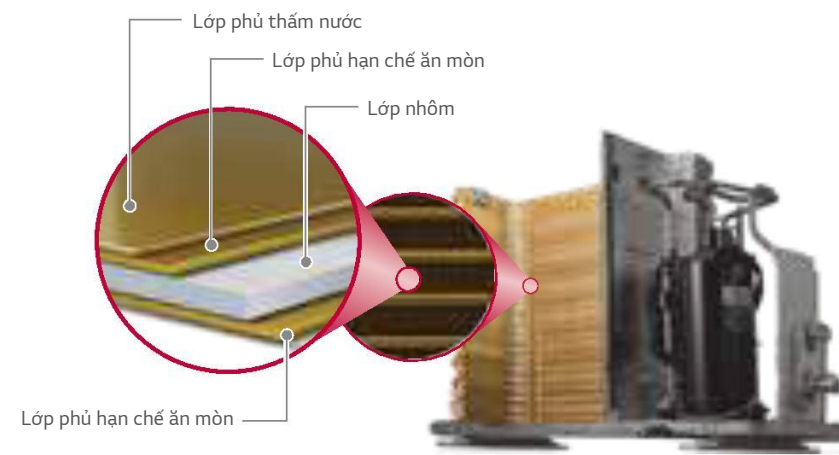
Gold Fin™

Lớp phủ Gold Fin™ có tác dụng bảo vệ bề mặt của dàn trao đổi nhiệt khỏi bị ăn mòn, nhờ đó kéo dài tuổi thọ của sản phẩm.

Cách hoạt động

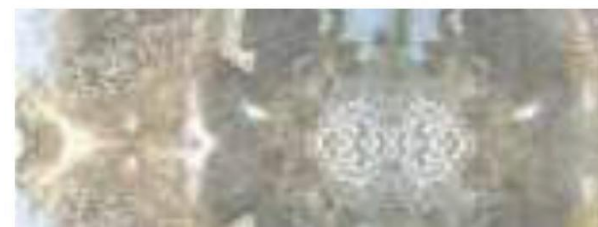
Lớp bảo vệ hạn chế ăn mòn

Lớp phủ đặc biệt màu ánh vàng trên dàn trao đổi nhiệt giúp hạn chế ăn mòn, kéo dài tuổi thọ của thiết bị.



Kết quả kiểm tra

Cánh trao đổi nhiệt thường



Gold Fin™



* Kết quả thử nghiệm sau 360 giờ tiếp xúc với natri clorua.

Điều khiển từ xa bằng Wi-Fi

Điều khiển máy điều hòa không khí của bạn bằng cách sử dụng các thiết bị thông minh như điện thoại thông minh nền tảng Android hoặc iOS và điều khiển bằng giọng nói thông qua trợ lý Google.



※ Tìm kiếm và tải xuống ứng dụng "ThinQ" trên Google Market hoặc App store.
* Lựa chọn trên yêu cầu sử dụng modem Wi-Fi (PWFMD200).

※ Đối với chính sách liên tục cải tiến Ứng dụng ThinQ, đặc điểm kỹ thuật, thiết kế và tính năng của chúng tôi có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Truy cập vào máy điều hòa không khí của bạn mọi lúc mọi nơi

Hoạt động theo đánh giá điều kiện thời tiết ngoài trời trước khi điều chỉnh nhiệt độ trong nhà để đảm bảo thoải mái.



Vô số chức năng khác nhau với cách thức vận hành đơn giản

- Bật / Tắt **
- Chon chế độ **
- Nhiệt độ hiện tại **
- Chính nhiệt độ **
- Đặt tốc độ quạt **
- Điều chỉnh cánh vẫy
- Hẹn giờ
- Quản lý bộ lọc
- Chẩn đoán thông minh

** Các chức năng này được sử dụng bởi trợ lý Google và Amazon Alexa
※ Hệ thống trợ lý Google và Amazon Alexa có thể bị hạn chế ở một số quốc gia.

Phần mềm LGMV cho điện thoại di động

LGMV (Chế độ xem giám sát) giúp các kỹ sư kiểm tra và giám sát máy điều hòa một cách dễ dàng



Giám sát chu kỳ Chẩn đoán Cài đặt Quản lý thông minh

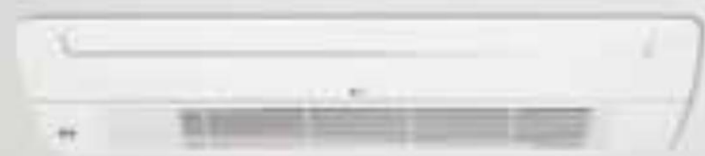
Chỉ báo lỗi

	Nội dung
01	Cảm biến nhiệt độ không khí trên dàn lạnh
02	Cảm biến nhiệt độ đường ống đầu vào trên dàn lạnh
03	Lỗi kết nối: Bộ điều khiển từ xa có dây ↔ Dàn lạnh

Kỹ thuật viên không chỉ có thể kiểm tra thông tin chu trình bằng sơ đồ & đồ thị mà còn dễ dàng kiểm tra tình trạng lỗi (Hướng dẫn khác phục sự cố) và thực hiện ngay lập tức.

※ Tìm kiếm và tải xuống ứng dụng "Mobile LGMV" trên Google hoặc Apple store.
※ Lựa chọn này cần sử dụng modem Wi-Fi (PWFMD200).

ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE 1 HƯỚNG THỞ



Thiết kế đoạt giải Reddot

Mặt nạ nhỏ gọn và bo tròn các góc, vừa vận thật tinh tế trên không gian mọi trần nhà.



reddot award
winner



Máy điều hòa - lọc không khí hai trong một

Trải qua 5 bước trong quy trình làm sạch không khí loại bỏ bụi siêu mịn, mùi khó chịu và vi khuẩn trùng để đảm bảo một môi trường sống trong sạch, và lành mạnh.



*Để sử dụng chức năng Lọc không khí, phải sử dụng Mặt nạ lọc khí (PT-UPHGO hoặc PT-TPHGO) với bộ lọc không khí (PTAHTPO)

Chức năng làm lạnh dễ chịu

Hai góc cánh cho phép điều chỉnh tới 6 mức từ 20° đến 70°, tùy theo môi trường trong nhà cũng như sở thích cá nhân.

Kiểm soát luồng gió tự động 4 hướng

Chức năng điều khiển lên / xuống / trái / phải hoàn toàn tự động, giúp phân phối lượng gió đồng đều.



Gió trực tiếp & gián tiếp



Gió gián tiếp mát dễ chịu

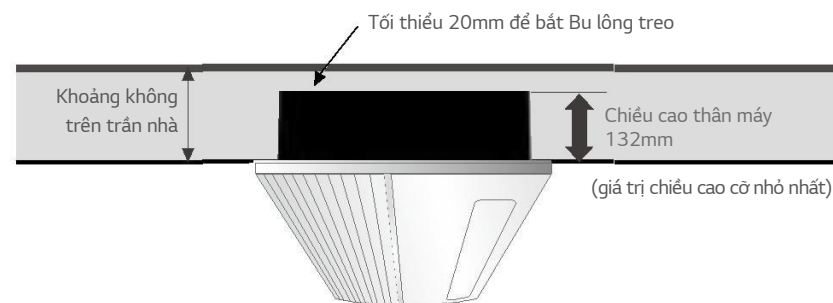
Gió không thổi trực tiếp vào người trong phòng, cho không gian mát dịu!

Gió mát trực tiếp

Mát rượi vào những ngày nóng nực.

Dàn lạnh thanh mảnh & nhỏ gọn

Với thiết kế thanh mảnh, dàn lạnh này sẽ mang tới sự linh hoạt dù lắp đặt trong không gian trần hẹp.



KẾT HỢP		Btu/h	10,5K	18K	22K
Nguồn điện	V, Ø, Hz		220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60
Công suất lạnh	Btu/h	Tối đa / Danh định / Tối thiểu	12,290 / 10,500 / 4,680	19,460 / 18,000 / 7,000	25,940 / 22,000 / 6,760
	kW	Tối đa / Danh định / Tối thiểu	3.60 / 3.075 / 1.37	5.70 / 5.27 / 2.05	7.6 / 6.45 / 1.98
Điện năng tiêu thụ	Danh định	kW	0.87	1.64	2.19
Dòng điện hoạt động	Danh định	A	3.95	7.5	10
EER	w/w		3.54	3.22	2.94

DÀN LẠNH		ZTNQ12GULA0	ZTNQ18GTLA0	ZTNQ24GTLA0		
Nguồn điện	V, Ø, Hz	220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60		
Kích thước	Thân máy	R X C X S	mm	860 x 132 x 450	1,180 x 132 x 450	1,180 x 132 x 450
	Đóng gói	R X C X S	mm	1,125 x 252 x 538	1,445 x 252 x 538	1,445 x 252 x 538
Khối lượng	Thân máy	kg	11.7	14.5	14.5	
	Đóng gói	kg	14.4	17.9	17.9	
Loại quạt			Quạt luồng ngang	Quạt luồng ngang	Quạt luồng ngang	
Lưu lượng gió	SH / H / M / L	m³/phút	- / 9.0 / 8.0 / 7.0	- / 16.0 / 14.0 / 12.0	- / 16.0 / 14.0 / 12.0	
Động cơ quạt	Loại		BLDC	BLDC	BLDC	
	Đầu ra	R x SL	30 x 1	30 x 1	30 x 1	
Độ ồn	Làm lạnh	SH / H / M / L	dB(A)	- / 46 / 43 / 39	- / 46 / 43 / 39	
	Ống lỏng		mm(inch)	Ø6.35 (1/4)	Ø6.35 (1/4)	Ø9.52 (3/8)
Ống kết nối	Ống khí		mm(inch)	Ø9.52 (3/8)	Ø12.7 (1/2)	Ø15.88 (5/8)
	Ống xả	(O.D. / I.D.)	mm	Ø32.0 / Ø25.0	Ø32.0 / Ø25.0	Ø32.0 / Ø25.0
	Mã sản phẩm			PT-UAHGO	PT-TAHGO	PT-TAHGO
Mặt nạ trang trí*	Màu vỏ máy			Trắng	Trắng	Trắng
	Kích thước	R X C X S	mm	1,160 x 34 x 500	1,480 x 34 x 500	1,480 x 34 x 500
	Khối lượng tịnh	kg		3.9	4.8	4.8

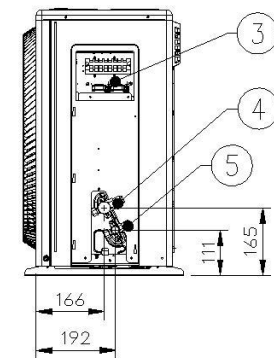
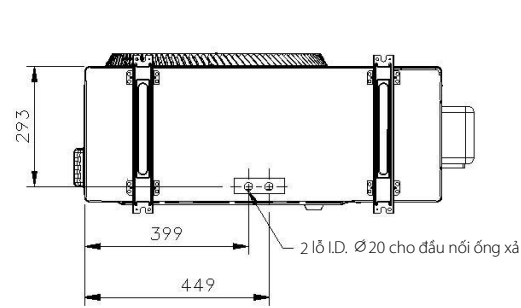
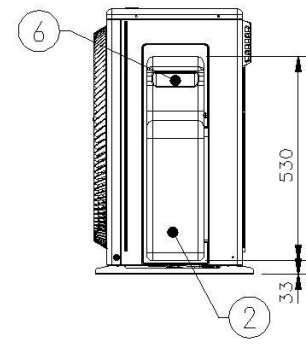
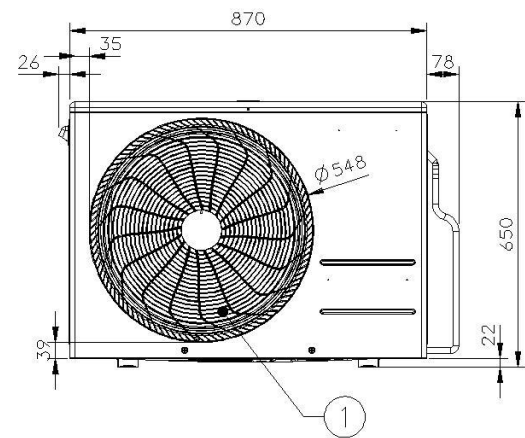
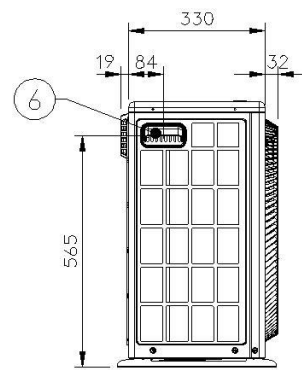
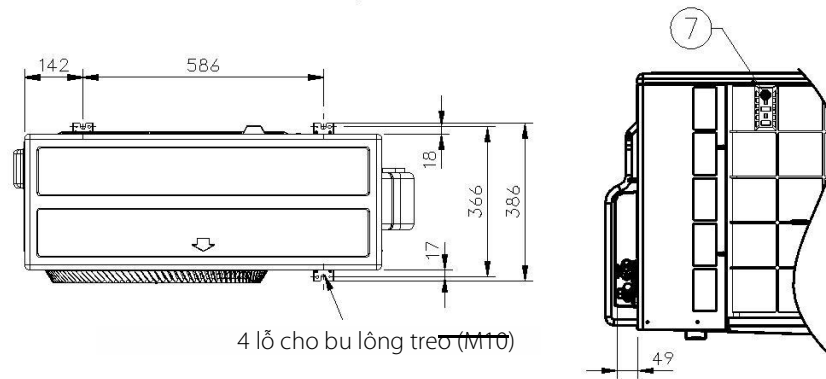
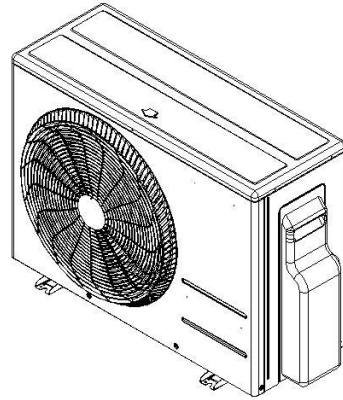
* Để sử dụng chức năng Lọc không khí cần có Mặt nạ lọc không khí (PT-UPHGO, PT-TPHGO), kèm theo Bộ lọc không khí (PTAHTPO) và Điều khiển từ xa có dây (PREMTB100) / Toàn bộ các sản phẩm này là tùy chọn

DÀN NÓNG		ZUAA1	ZUAB1	ZUAC1		
Nguồn điện	V, Ø, Hz	220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60	220-240, 1, 50/60		
Kích thước	R X C X S	mm	717 x 483 x 230	770 x 545 x 288	870 x 650 x 330	
Khối lượng tịnh	kg	24.2	30.9	41.5		
Máy nén	Loại	-	Twin Rotary	Twin Rotary	Twin Rotary	
	Loại động cơ	-	BLDC	BLDC	BLDC	
	Đầu ra động cơ	R x SL	1,050 x 1	1,500 x 1	1,500 x 1	
Môi chất lạnh	Loại	-	R32	R32	R32	
	Độ dài ống lỏng đã nạp sẵn gas	m	15	15	15	
	Lượng gas nạp thêm trên 1m ống	g/m	15	15	30	
Quạt	Loại	-	Axial	Axial	Axial	
	Lưu lượng gió	m³/phút x SL	28 x 1	50 x 1	50 x 1	
Động cơ quạt	Loại		BLDC	BLDC	BLDC	
	Đầu ra	R x SL	43.0 x 1	43.0 x 1	85.0 x 1	
Độ ồn	Làm lạnh	Danh định	dB(A)	47	51	53
	Môi chất lạnh	Đường kính ngoài	mm(inch)	Ø6.35 (1/4)	Ø6.35 (1/4)	Ø9.52 (3/8)
Ống kết nối	Khí ga	Đường kính ngoài	mm(inch)	Ø9.52 (3/8)	Ø12.7 (1/2)	Ø15.88 (5/8)
	Chiều dài đường ống	Tối thiểu/Tối đa	m	5 / 30	5 / 30	5 / 50
Chênh lệch độ cao tối đa	Dàn nóng - Dàn lạnh	Tối đa	m	15	20	30

ZUAC1

(Đơn vị : mm)

TÊN BỘ PHẬN	
1	Cửa gió ra
2	Nắp đậy bộ điều khiển và cụm van SVC
3	Đầu nối cáp nguồn và cáp mạng
4	Đầu nối ống khí
5	Đầu nối ống lỏng
6	Tay cầm
7	Nắp bảo vệ cảm biến nhiệt độ không khí vào

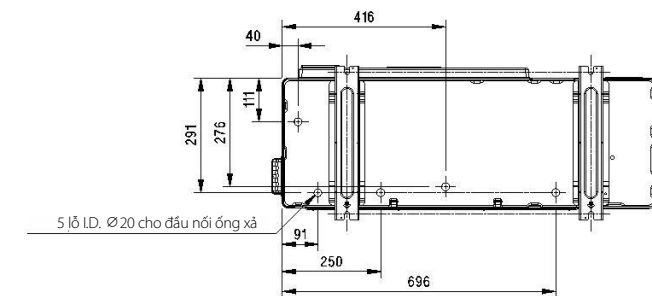
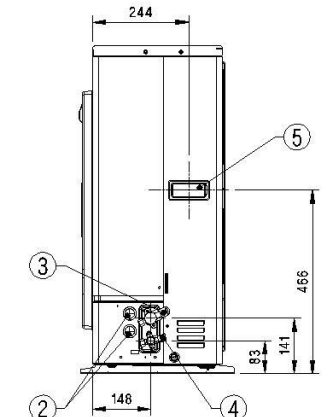
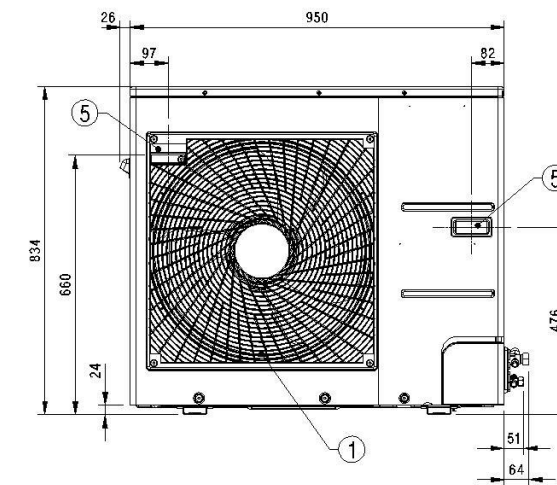
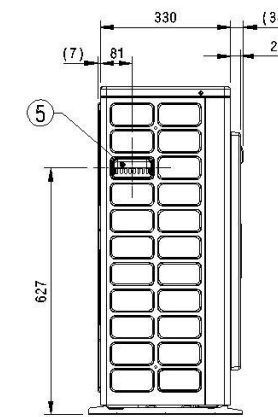
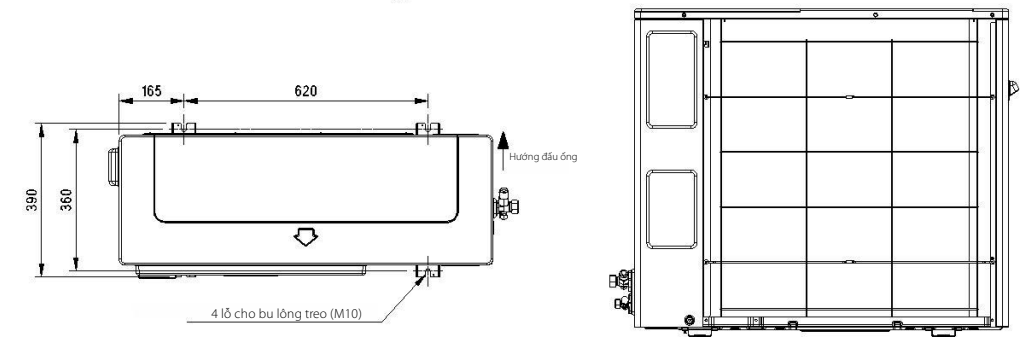
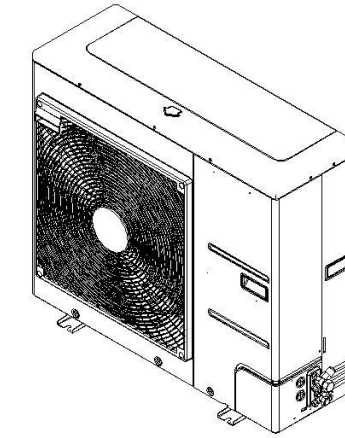


Mặt bên
(đã tháo nắp van)

ZUAD1 / ZUAD3

(Đơn vị : mm)

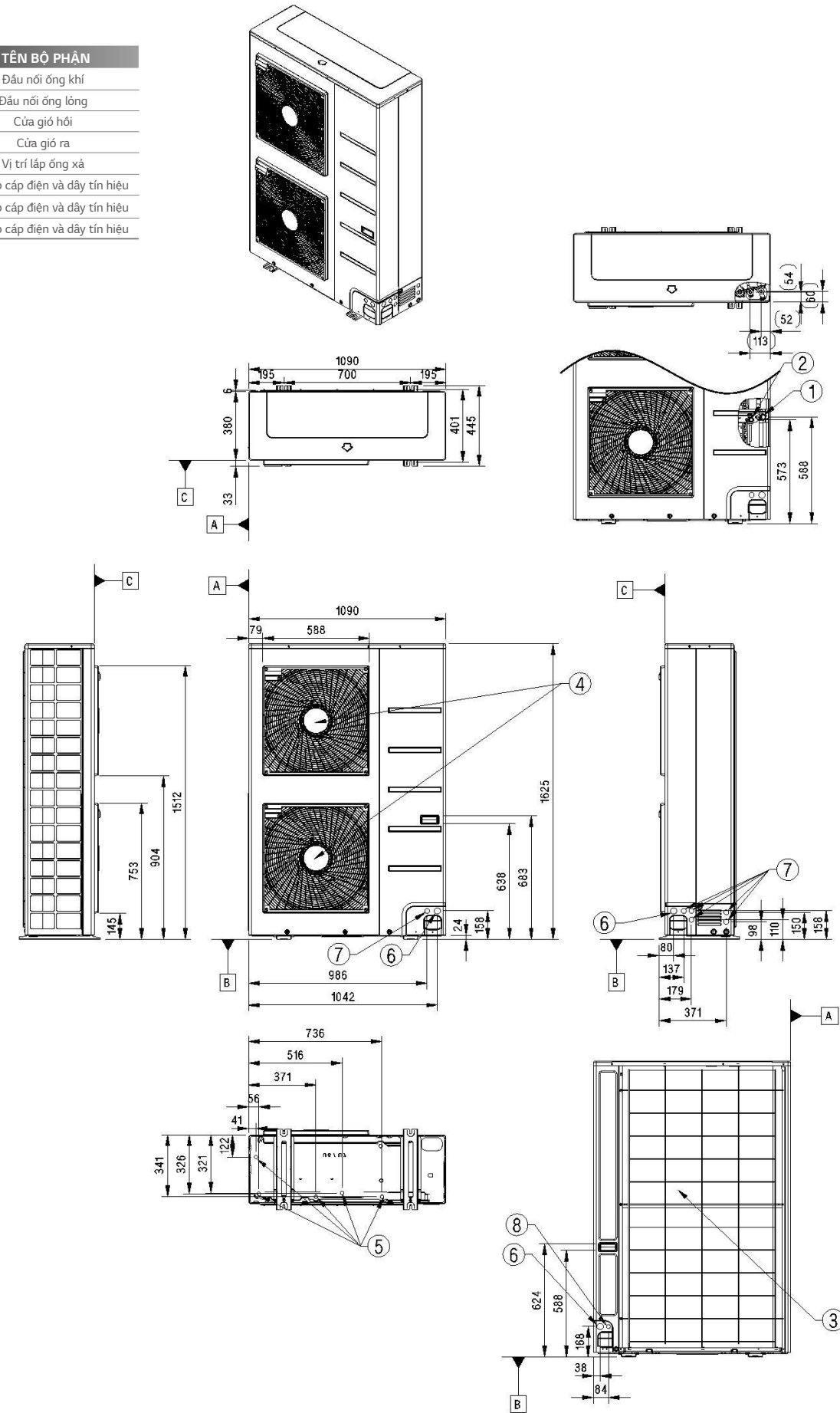
TÊN BỘ PHẬN	
1	Cửa gió ra
2	Vị trí lắp cáp nguồn và cáp mạng
3	Đầu nối ống khí
4	Đầu nối ống lỏng
5	Tay cầm



APUQ100LFA0

(Đơn vị: mm)

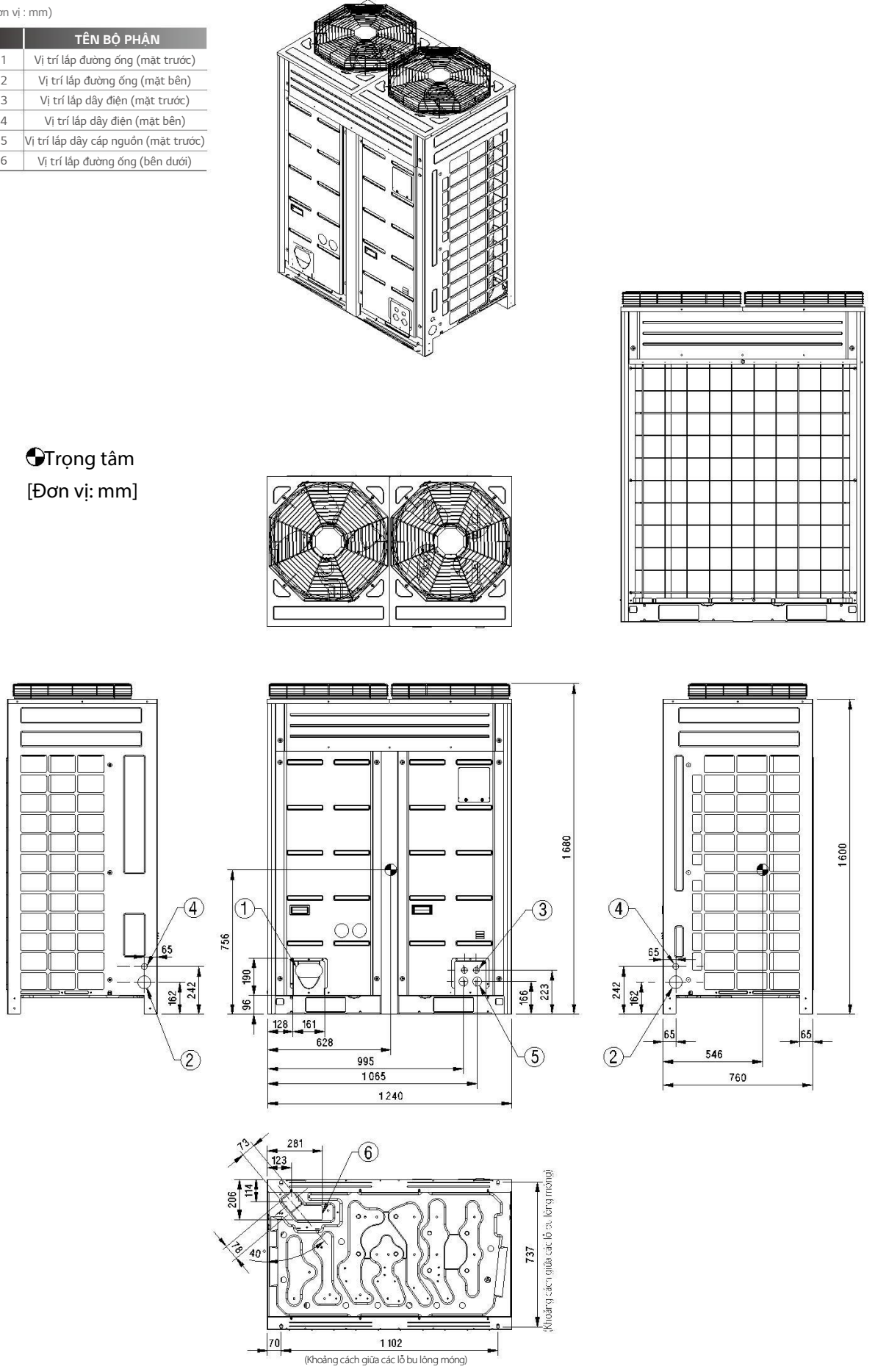
TÊN BỘ PHẬN
1 Đầu nối ống khí
2 Đầu nối ống lỏng
3 Cửa gió hồi
4 Cửa gió ra
5 Vị trí lắp ống xả
6 Vị trí lắp cáp điện và dây tín hiệu
7 Vị trí lắp cáp điện và dây tín hiệu
8 Vị trí lắp cáp điện và dây tín hiệu



APUQ150LNA0 / APUQ200LNA0

(Đơn vị: mm)

TÊN BỘ PHẬN
1 Vị trí lắp đường ống (mặt trước)
2 Vị trí lắp đường ống (mặt bên)
3 Vị trí lắp dây điện (mặt trước)
4 Vị trí lắp dây điện (mặt bên)
5 Vị trí lắp dây cáp nguồn (mặt trước)
6 Vị trí lắp đường ống (bên dưới)



☉ Trọng tâm
[Đơn vị: mm]